

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/KDTM-ST
Ngày: 23 - 7 - 2020
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Trung
2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2019/TLST-KDTM ngày 09 tháng 12 năm 2019 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2020/QĐXXST- KDTM ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2020/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th; Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn Q hoặc ông Nguyễn Trung Th, Giấy ủy quyền số 30131/2020/UQ-PGD ngày 14/01/2020.

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bao Bì H; Trụ sở: 1/19 Nguyễn Thế Truyện, phường T, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế Tr – Giám đốc; Địa chỉ: 42/29B Đồng Xoài, phường 13, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1979; Địa chỉ: 42/29B Đồng Xoài, phường 13, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Q có mặt; Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bao Bì H, ông Nguyễn Thế Tr vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do ông Bùi Văn Q đại diện trình bày: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bao Bì H (gọi tắt là Công ty H) có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng tín dụng số SME/Q10/15/0066/HDTD ngày 25/8/2015 với nội dung sau: Số tiền vay: 575.811.454 đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động trong kinh doanh; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất vay: 17.35% năm (điều chỉnh 03 tháng/lần); Ngày giải ngân: 28/5/2015.

Ngoài ra Công ty H còn ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/5/2015, không có tài sản đảm bảo, dư nợ của thẻ tín dụng này tính đến ngày 23/7/2020 là 262.944.410 đồng.

Khoản vay được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Thế Tr theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/Q10/15/0066/HDBL ngày 25/8/2015. Khoản vay tín dụng cấp cho Công ty H không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung thỏa thuận đã ký, Ngân hàng nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho Công ty H thanh toán nợ nhưng Công ty H vẫn không có thiện chí thanh toán cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty H phải thanh toán số tiền vay còn nợ của hợp đồng tín dụng số SME/Q10/15/0066/HDTD ngày 25/8/2015 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/5/2015 là 380.359.369 đồng, cụ thể: (Hợp đồng tín dụng số SME/Q10/15/0066/HDTD ngày 25/8/2015: Nợ gốc: 47.811.454 đồng, nợ lãi tính đến ngày 23/7/2020: 69.603.505 đồng.; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/5/2015: Nợ gốc: 154.983.641 đồng, nợ lãi tính đến ngày 23/7/2020: 107.960.769 đồng). Thanh toán 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Lãi suất phát sinh ngày tiếp theo của ngày xét xử được tính theo mức lãi suất thỏa thuận đã được ký trong hợp đồng.

Trường hợp Công ty H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Thế Tr có trách nhiệm thanh toán thay toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/Q10/15/0066/HDBL ngày 25/8/2015.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Thế Tr vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 21, 26, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 171, 173, 177, 179, 220, 228, 234, 239, 248, 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Nhận thấy tại Hợp đồng tín dụng số SME/Q10/15/0066/HDTD ngày 25/8/2015; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/5/2015; Hợp đồng bảo lãnh số SME/Q10/15/0066/HDBL ngày 25/8/2015 mà bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã ký với Ngân hàng là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật, quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã không thanh toán đầy đủ số tiền gốc là lãi theo như thỏa thuận, vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi 380.359.369 đồng và nghĩa vụ bảo lãnh của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có cơ sở. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Tòa án để giải quyết nhưng các đương sự không đến Tòa án và không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã từ chối quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét Đơn khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng. Công ty H có trụ sở tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 29, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt Công ty H; ông Nguyễn Thế Tr: Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ để triệu tập các đương sự theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đại diện Công ty H; ông Nguyễn Thế Tr vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Công ty H; ông Nguyễn Thế Tr.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét việc Ngân hàng yêu cầu Công ty Hùng V phải thanh toán số tiền vay còn nợ của hợp đồng tín dụng số SME/Q10/15/0066/HDTD ngày 25/8/2015 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/5/2015 là 380.359.369 đồng, bao gồm: Hợp đồng tín dụng số SME/Q10/15/0066/HDTD ngày 25/8/2015 (Nợ gốc là 47.811.454 đồng, nợ lãi tính đến ngày 23/7/2020 là 69.603.505 đồng). Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/5/2015 (Nợ gốc là 154.983.641 đồng, nợ lãi tính đến ngày 23/7/2020 là 107.960.769 đồng). Thanh toán khi án có hiệu lực pháp luật; Yêu cầu thanh toán lãi suất tiếp tục phát sinh kể từ ngày 24/7/2020 theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng:

Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng số SME/Q10/15/0066/HDTD ngày 25/8/2015 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín

dụng quốc tế ngày 15/5/2015 mà Công ty H đã ký với Ngân hàng, lời trình bày của nguyên đơn có cơ sở xác định Công ty H đã vi phạm hợp đồng không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận, đã quá thời hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty H thanh toán số tiền nợ 380.359.369 đồng; Thanh toán khi án có hiệu lực pháp luật. Lãi suất tiếp tục được tính từ ngày 24/7/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trên là có cơ sở, đúng pháp luật phù hợp với quy định tại Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Xét việc nguyên đơn yêu cầu trách nhiệm bảo lãnh của ông Nguyễn Thế Tr. Hội đồng xét xử xét thấy tại Hợp đồng bảo lãnh số SME/Q10/15/0066/HDBL ngày 25/8/2015, theo đó ông Nguyễn Thế Tr cam kết trường hợp Công ty H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì ông Tr có nghĩa vụ bảo lãnh trả thay (nghĩa vụ trả nợ bao gồm nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ khác được thỏa thuận trong Hợp đồng bảo lãnh mà ông Tr đã ký). Do đó, căn cứ vào các Điều 335, 336, 342 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận, nên Công ty H phải chịu án phí sơ thẩm là 19.017.968 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 6.366.932 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 29, Điều 35, Điều 39, Điều 179, khoản 3 Điều 228, Điều 271 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bao Bì H phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 380.359.369 đồng, cụ thể như sau :

- Hợp đồng tín dụng số SME/Q10/15/0066/HDTD ngày 25/8/2015 là 117.414.959 đồng (trong đó: Nợ gốc: 47.811.454 đồng; Nợ lãi tính đến ngày 23/7/2020: 69.603.505 đồng).

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/5/2015 là 262.944.410 đồng (trong đó: Nợ gốc: 154.983.641 đồng; Nợ lãi tính đến ngày 23/7/2020: 107.960.769 đồng).

Thời hạn thanh toán: Thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bao Bì H không thanh toán nợ trên hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th có quyền yêu cầu ông Nguyễn Thế Tr có nghĩa vụ bảo lãnh trả thay theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/Q10/15/0066/HDBL ngày 25/8/2015 (nghĩa vụ trả nợ bao gồm nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ khác được thỏa thuận trong Hợp đồng bảo lãnh mà ông Tr đã ký).

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Số tiền 19.017.968 đồng đồng do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bao Bì H chịu.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 6.366.932 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th theo Biên lai thu số 0012856 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bao Bì H; ông Nguyễn Thế Tr được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP. HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyết Nhung